SỞ Y TẾ TP. HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN NHI ĐỒNG 2

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1863 /TB-BVNĐ2

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 12 năm 2021

THÔNG BÁO
V/v tiếp nhận hồ sơ thông tin sản phẩm thuốc cung ứng cho Nhà thuốc Bệnh viện Nhi Đồng 2 năm 2021-2022

Căn cứ Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/05/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật dược;

Căn cứ Nghị định 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ về việc sửa đổi quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định số 1669 /QĐ-BVNĐ2 ngày 08 / 12 /2021 của Bệnh viện Nhi đồng 2 về việc phê duyệt Danh mục thuốc bổ sung cho Nhà thuốc Bệnh viện Nhi Đồng 2 năm 2021-2022.

Nay Bệnh viện Nhi Đồng 2 thông báo về việc tiếp nhận hồ sơ thông tin sản phẩm thuốc cung ứng cho Nhà thuốc Bệnh viện Nhi Đồng 2 năm 2021-2022 với nội dung cụ thể như sau:

- **Đối tượng:** các nhà cung cấp hợp pháp theo quy định của pháp luật.
- **Hình thức và quy cách hồ sơ:** xem tại Khoa Dược – Bệnh viện Nhi Đồng 2.
- **Danh mục hàng hoá:** theo Danh mục đính kèm Thông báo này.
- **Thời gian nhận hồ sơ:** kể từ ngày ra thông báo này đến hết ngày 16 / 12 / 2021

Bệnh viện Nhi Đồng 2 kính mời các nhà cung cấp quan tâm đến tìm hiểu và tham gia nộp hồ sơ thông tin sản phẩm thuốc cung ứng cho Nhà thuốc Bệnh viện Nhi Đồng 2.

Vui lòng mang theo giấy giới thiệu khi đến nộp hồ sơ.

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Lưu: VT, KD (MT, **05**)

GIÁM ĐỐC

BỆNH VIỆN NHI ĐỒNG 2

BS. CKII. Trịnh Hữu Tùng

PHỤ LỤC
DANH MỤC THUỐC BỔ SUNG NHÀ THUỐC BỆNH VIỆN
(Đính kèm Thông báo số 1863/TB-BVNĐ2 ngày 08/12/2021 của Bệnh viện Nhi Đồng 2)

STT	Hoạt chất	Nồng độ/ Hàm lượng	Dạng trình bày	Dạng bào chế	Đường dùng	ĐVT
I. Nhóm kháng viêm - giảm đau - hạ sốt						
1	Alphachymotrypsin	4.200 UI		Thuốc bột	Uống	Gói
2	Dexamethason	0,5mg		Viên	Uống	Viên
3	Baclofen	10mg		Viên	Uống	Viên
4	Ibuprofen	100mg/5ml	Chai 100ml	Dung dịch	Uống	Chai
5	Ibuprofen	100mg/5ml	Chai 120ml	Dung dịch	Uống	Chai
6	Paracetamol	120mg/6ml	Gói 6ml	Dung dịch	Uống	Gói
7	Paracetamol	250mg/6ml	Gói 6ml	Dung dịch	Uống	Gói
8	Paracetamol	120mg/5ml	Chai 100ml	Dung dịch	Uống	Chai
9	Paracetamol	120mg/5ml	Ống 10ml	Dung dịch	Uống	Ống
10	Paracetamol	250mg/5ml	Chai 60 ml	Dung dịch	Uống	Chai
11	Prednisolon	5mg		Viên	Uống	Viên
II. Nhóm kháng sinh						
12	Amoxicilin	500mg		Viên	Uống	Viên
13	Amoxicilin + Acid clavulanic	(125mg + 31,25)/5ml	Chai 60ml	Cốm pha hỗn dịch	Uống	Chai
14	Amoxicilin + Acid Clavulanic	(400mg + 57mg)/5ml	Chai 70ml	Bột pha hỗn dịch	Uống	Chai
15	Amoxicilin + Acid clavulanic	250mg + 62,5mg	Gói 0,8g	Bột pha hỗn dịch	Uống	Gói
16	Amoxicillin + Acid clavulanic	500mg + 62,5mg		viên	Uống	Viên
17	Azithromycin	200mg/5ml	Chai 15ml	Bột pha hỗn dịch	Uống	Chai
18	Betamethasone + Clotrimazole + Gentamicine	6,4mg + 100mg + 10mg	Tuýp	Thuốc dùng ngoài	Thuốc dùng ngoài	Tuýp
19	Cefaclor	125mg/5ml	Chai 60ml	Cốm pha hỗn dịch	Uống	Chai
20	Cefdinir	100mg/5ml	Chai 60ml	Bột/cốm/ hạt pha dung dịch hay hỗn dịch	Uống	Chai
21	Cefdinir	250mg/5ml	Chai 60ml	Bột pha hỗn dịch	Uống	Chai
22	Cefpodoxim	50mg	Gói 2,5g	Thuốc cốm	Uống	Gói
23	Cefpodoxim	100mg	Viên	Viên nén bao phim	Uống	Viên
24	Cefuroxim	125mg		Cốm pha hỗn dịch	Uống	Gói
25	Cefpodoxim	50mg/5ml	Chai 60ml	Bột pha hỗn dịch	Uống	Chai
26	Cefpodoxim	100mg/5ml	Chai 70ml	Bột pha hỗn dịch	Uống	Chai
27	Cefpodoxim	100mg		Viên	Uống	Viên
28	Ciprofloxacin	1mg/0,5ml	Tuýp 0,5ml	Thuốc nhỏ tai	Nhỏ tai	Tuýp
29	Oxacilin	250mg		Viên/ Gói	Uống	Viên/ Gói
30	Oxacilin	500mg		Viên/ Gói	Uống	Viên/ Gói
31	Sultamicillin	250mg	Gói 3g	Bột pha hỗn dịch	Uống	Gói
32	Norfloxacin	400 mg		Viên	Uống	Viên
33	Sulfamethoxazol + trimethoprim	400 mg + 80 mg		Viên	Uống	Viên
34	Nystatin	25.000 IU	Gói 1g	Thuốc tác dụng tại niêm mạc miệng	Uống	Gói
III. Nhóm kháng histamin						
35	Promethazin hydroclorid	0,1%	Chai 90ml	Dung dịch	Uống	Chai
36	Chlorpheniramin	4mg		Viên	Uống	Viên

STT	Hoạt chất	Nồng độ/ Hàm lượng	Dạng trình bày	Dạng bào chế	Đường dùng	ĐVT
37	Desloratadin	2.5mg/5ml	Chai 45ml	Dung dịch	Uống	Chai
38	Desloratadin	2.5mg/5ml	Chai 60ml	Dung dịch	Uống	Chai
39	Desloratadin	2.5mg/5ml	Chai 100ml	Dung dịch	Uống	Chai
40	Fexofenadin	30mg/5ml	Gói 5ml	Dung dịch/ hỗn dịch	Uống	Gói
41	Fexofenadin	30mg/5ml	Chai 50ml	Hỗn dịch	Uống	Chai
IV. Nhóm hô hấp						
42	Ambroxol	30mg/5ml	Chai 100ml	Dung dịch	Uống	Chai
43	Ambroxol	30mg/5ml	Chai 150ml	Dung dịch	Uống	Chai
44	Ambroxol	30mg/10ml	Ống 10ml	Dung dịch	Uống	Ống
45	Ambroxol	15mg/5ml	Chai 100ml	Dung dịch	Uống	Chai
46	Bromhexine HCl	4mg/5ml	Chai 200ml	Dung dịch	Uống	Chai
47	Mometason furoat	0,05mg/ liều xịt, 120 liều xịt	Chai 120 liều	Dung dịch	Xịt mũi	Lọ
48	Montelukast	4mg	Gói 4mg	Thuốc cốm	Uống	Gói
49	Salbutamol sulfat	2mg/5ml	Chai 100ml	Dung dịch	Uống	Chai
50	Terbutalin sulfat + Guaifenesin	1,5mg + 66,5 mg	Gói 5ml	Dung dịch	Uống	Gói
51	Cao khô lá thường xuân	700mg/100ml	Chai 80 ml	Dung dịch	Uống	Chai
52	Húng chanh + núc nác + cineol	500mg + 125mg + 0,883mg	Chai 120ml	Cao lỏng	Uống	Chai
V. Nhóm tiêu hóa						
53	Bacillus clausii	1.10^9 -2.10^9 cfu	Gói 1g	Thuốc bột	Uống	Gói
54	Domperidon	1mg/ml	Chai 30ml	Hỗn dịch	Uống	Chai
55	Esomeprazol	20mg		Viên nén	Uống	Viên
56	Esomeprazol	40mg		Viên nén	Uống	Viên
57	Lactobacillus acidophilus + Thiamin nitrat	10^8 CFU + 0.3mg	Gói 1g	Thuốc bột	Uống	Gói
58	Magnesi hydroxyd + nhôm hydroxyd + simethicon		Gói 10 g	Hỗn dịch	Uống	Gói
59	Omeprazol	20mg		Viên	Uống	Viên
60	Simethicone	66,66mg/ml	Chai 30ml	Hỗn dịch nhỏ giọt	Uống	Chai
61	Sucralfat	1g	Gói 1g	Cốm pha hỗn dịch	Uống	Gói
VI. Nhóm thần kinh						
62	Citicolin	500mg		Thuốc bột	Uống	Gói
63	Citicolin	1500mg/15ml	Chai 15ml	Dung dịch	Uống	Chai
64	Citicolin	500mg		Viên nén phân tán	Uống	Viên
65	Levetiracetam	500mg		Viên nén	Uống	Viên
66	Piracetam	400mg/10ml	Gói 10ml	Dung dịch/ hỗn dịch/ nhũ dịch	Uống	Gói
VII. Nhóm Vitamin và khoáng chất						
67	Acid ascorbic + Calcium carbonat + Lysin HCL	(72,4 mg + 12,8 mg + 28,33 mg)/ml	Ống 10ml	Dung dịch	Uống	Ống
68	L-lysin HCL + Calci glycerophosphat +Vitamin A + Vitamin C + Vitamin E + Vitamin E + Vitamin B1 + Vitamin B2 + Vitamin B6 + Vitamin D3	200mg + 210mg + 1000IU + 12mg + 10mg + 10mg + 3mg + 3mg + 2mg + 100IU		Dung dịch	Uống	Ống

STT	Hoạt chất	Nồng độ/ Hàm lượng	Dạng trình bày	Dạng bào chế	Đường dùng	ĐVT
69	Calci + Cholecalciferol	500mg + 440IU	Gói 3g	Bột pha hỗn dịch	Uống	Gói
70	Calci + Thiamin hydroclorid + Riboflavin natri phosphat + Nicotinamid + Pyridoxin hydrociorid + Vitamin B5 + Cholecalciferol + Alpha tocopheryl acetat + Lysin hydroclorid	(65mg + 1,5mg + 1,75mg + 10mg + 3mg + 5mg + 200IU + 7,5mg + 150mg)/7,5ml	Ống 7,5ml	Dung dịch	Uống	Ống
71	Calci glucoheptonat + Vitamin C + Vitamin PP	(110mg + 10mg + 5mg)/ml	Ống 5ml	Dung dịch	Uống	Ống
72	Calci lactat	500mg/10ml	Ống 10ml	Dung dịch	Uống	Ống
73	Calci lactat gluconat + Vitamin A + Vitamin D3 + Vitamin B1 + Vitamin B2 +Vitamin B6 + Nicotinamid + Dexpanthenol + Vitamin C + Vitamin E	40mg + 1200UI + 100UI + 1mg + 1mg + Vitamin B6 + Nicotinamid + Dexpanthenol + Vitamin C + Vitamin E.	Chai 60 ml	Dung dịch	Uống	Chai
74	Calci lactat pentahydrat	500mg/10ml	Chai 100ml	Dung dịch	Uống	Chai
75	Calci Carbonat + L-Lysin hydroclorid	64.1mg + 141.6mg		Viên	Uống	viên
76	Cholecalciferol	25000 IU	Ống 4ml	Dung dịch	Uống	Ống
77	Cholecalciferol	60000 IU	Chai 20ml	Dung dịch	Uống	Chai
78	Kẽm (Dưới dạng kẽm gluconat 105 mg)	15 mg		Gói	Uống	Gói
79	Kẽm gluconat	10mg/5ml	Ống 5ml	Dung dịch	Uống	Ống
80	Kẽm sulfat heptahydrat	10mg/5ml	Gói 5ml	Dung dịch	Uống	Gói
81	L. leucin + L. lsoleucine + L. lysine hcl + L. phenylalamine + L. threonine + L. Methionine + L. tryptophan + L. valine + Thiamin hcl + Riboflavin (dưới dạng Riboflavin sodium phosphat) Pridoxine Hydrochloride. Nicotinamide Calciumpantothenate Folic Acid Cyanocobalamin Ascorbic acid + Vitamin A (As Synthetic retinol concentrate oily form) Vitamin D3 + Alpha Tocopherylacetate	(18,3mg + 5,9mg + 25mg + 5mg + 4,2mg + 9,2mg + 5mg + 6,7mg + 5mg + 3mg + 1,5mg + 25 mg + 5 mg + 0.75 mg + 2.5 mcg + 40mg + 2500IU + 200IU + 7,5IU)/15ml	Chai 60 ml	Dung dịch	Uống	Chai
82	L-Lysine HCL + Vitamin B1 + Vitamin B2 + Vitamin B6 + Vitamin PP + Vitamin E + Calcium	150mg + 1,5mg + 1,67mg + 3mg + 10mg + 7,5mg + 65mg	Gói 5ml; 7,5ml	Dung dịch	Uống	Gói

STT	Hoạt chất	Nồng độ/ Hàm lượng	Dạng trình bày	Dạng bào chế	Đường dùng	ĐVT
83	Lysin + Calci glycerophosphat 50% + Vitamin B1 + Vitamin B2 + Vitamin B6 + Vitamin D3 + Vitamin E + Nicotinamid + D - Panthenol +	1.200 mg + 12.240 mg + 12 mg + 14 mg + 24 mg + 2.400 IU + 60 mg + 80 mg + 40 mg	Chai 60 ml	Dung dịch	Uống	Chai
84	Lysin hydroclorid + Vitamin B1 + Vitamin B2 + Vitamin B6 + Vitamin D3 + Vitamin E + Vitamin PP + Dexpanthnol + Calci	(200mg + 2mg + 2,3mg + 4mg + 266,7 IU + 10 mg + 13,3mg + 6,7mg + 86,7mg)/10ml	Ống 10ml	Dung dịch	Uống	Ống
85	Sắt (dưới dạng sắt (III) hydroxyd)	50mg/ml	Chai 30ml	Dung dịch	Uống	Chai
86	Sắt (dưới dạng sắt (III) hydroxyd)	50mg/ml	Chai 15ml	Dung dịch	Uống	Chai
87	Sắt (III) hydroxid polymaltose	50mg/ml	Chai 15ml	Dung dịch	Uống	Chai
88	Sắt (III) polymaltose	10mg/ml	Chai 100ml	Dung dịch	Uống	Chai
89	Vit B1 + Vit B2 + Vit B6 + Vit PP + Kẽm + Lysin	26,7mg + 26,7mg + 26,7mg + 24m + 40mg + 120mcg	Chai 120ml	Dung dịch	Uống	Chai
90	Thiamin mononitrat + Nicotianmid + Pyridoxin hydroclorid + Riboflavin	4,85mg+ 20mg+ 2mg+ 2mg	Gói 1,5g	Thuốc bột	Uống	Gói
91	Vitamin B12 (Cyanocobalamin) + Sắt (dưới dạng sắt sulfat) + Calci glycerophosphat + Magnesi gluconat + Lysin HCL + Vitamin A (Retinolpalmitat) + Vitamin D3 (cholecalciferol) + Vitaminn B1 (Thiamin nitrat) + Vitamin B2 (Riboflavin sodium phosphat) + Vitamin B3 (Niacinamid) + Vitamin B6 (pyridoxin hydroclorid)	50mcg + 15mg + 12,5mg + 4mg + 12,5mg + 2500IU + 200IU + 10mg + 1,25mg + 12,5mg + 5mg	Ống 5ml	Dung dịch	Uống	Ống
92	Vitamin C	200mg/10ml	Ống 10ml	Dung dịch	Uống	Ống
93	Vitamin C	100mg/5ml	Ống 5ml	Dung dịch	Uống	Ống
94	Vitamin PP	50mg		Viên	Uống	Viên
VIII. Nhóm khác						
95	Levocarnitin	1g/10ml	Ống 10ml	Dung dịch	Uống	Ống
96	Natri borat	3,87 g	Chai 15ml	Dùng ngoài	Dùng ngoài	Chai
97	Natri clorid	0,9%	Lọ 10ml	Dung dịch	Nhỏ mắt, nhỏ mũi	Lọ
98	Natri clorid	630mg/70ml	Chai 70ml	Dung dịch	Xịt mũi	Chai

STT	Hoạt chất	Nồng độ/ Hàm lượng	Dạng trình bày	Dạng bào chế	Đường dùng	ĐVT
99	Povidone iodine	10%/35ml	Chai 35ml	Dung dịch	Dùng ngoài	Chai
100	Chlorhexidin	0,5%	Chai 125ml; 250ml	Dung dịch	Dùng ngoài	Chai

Tổng cộng: **100** khoản./.

GIÁM ĐỐC

BỆNH VIỆN NHI ĐỒNG 2

BS. CKII. Trịnh Hữu Tùng